

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 22-4-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2024/TLST-DSST ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi nhánh T2 (vắng mặt).

Ông V ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị T1, Chuyên viên xử lý nợ, theo giấy ủy quyền số 2388/QĐ-NHKL ngày 26/8/2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm: sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ G, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/7/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có ký Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 052/2019/TTr-PGDVTA về việc cấp tín dụng cho bà Lê Thị Ngọc D với khoản vay trị giá 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất cho vay 22%/năm, lãi suất chậm trả 3.5%/số tiền chậm trả, phí vượt mức hạn mức 0.075%/ngày. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 13/07/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã giải ngân số tiền vay trên cho bà D. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền gốc là 160.776.481 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt tới nay bà D đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi 141.123.143 đồng. Kể từ ngày 17/12/2022, bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, từ ngày 07/01/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/4/2025, bà Lê Thị Ngọc D còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền 113.123.799 đồng, cụ thể như sau:

- Vốn gốc còn lại chưa thanh toán: 45.597.020 đồng.
- Lãi suất trong hạn: 36.289.488 đồng.
- Tổng phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên: 31.237.291 đồng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc D phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025 là: 113.123.799 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

- *Về ý kiến của bị đơn Lê Thị Ngọc D:* Trong quá trình tố tụng bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ G khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng thực tế không sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 113.123.799 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc còn lại chưa thanh toán: 45.597.020 đồng; Lãi suất trong hạn: 36.289.488 đồng;

Tổng phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên: 31.237.291 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện bà Lê Thị Ngọc D về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận nên xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự.

Ngân hàng TMCP K khởi kiện và cung cấp địa chỉ của bà D theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng, việc bị đơn đang có nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP K nhưng thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đăng ký hộ khẩu tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 13/7/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và bà Lê Thị Ngọc D có ký hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 052/2019/TTr-PGDVTA về việc cấp tín dụng cho bà Lê Thị Ngọc D với khoản vay trị giá 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất cho vay 22%/năm, lãi suất chậm trả 3.5%/số tiền chậm trả, phí vượt mức hạn mức 0.075%/ngày. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền gốc là 160.776.481 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt tới nay bà D đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi 141.123.143 đồng. Kể từ ngày 17/12/2022, bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, từ ngày 07/01/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc D phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025, tổng cộng là: 113.123.799 đồng, trong đó: Vốn gốc còn lại chưa thanh toán là: 45.597.020 đồng; Lãi suất trong hạn là: 36.289.488 đồng; Tổng phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên là:

31.237.291 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[3] Xét thấy, bà Lê Thị Ngọc D đã vi phạm kỳ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Ngọc D có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tính nợ tính đến ngày 22/4/2025, tổng cộng là: 113.123.799 đồng, trong đó: Vốn gốc còn lại chưa thanh toán là: 45.597.020 đồng; Lãi suất trong hạn là: 36.289.488 đồng; Tổng phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên là: 31.237.291 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: bà Lê Thị Ngọc D phải chịu số tiền 5.656.190 đồng. H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K2 Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, 463; 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Lê Thị Ngọc D.

1. Buộc bà Lê Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025 là: 113.123.799 (một trăm mười ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi chín) đồng, trong đó: Vốn gốc còn lại chưa thanh toán là: 45.597.020 (bốn mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi) đồng; Lãi suất trong hạn là: 36.289.488 (ba mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi tám) đồng; Tổng phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên là: 31.237.291 (ba mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi một) đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

2. Án phí: Bà Lê Thị Ngọc D phải nộp 5.656.190 (năm triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.273.591 (hai triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi một) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003357 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn mười lăm ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai